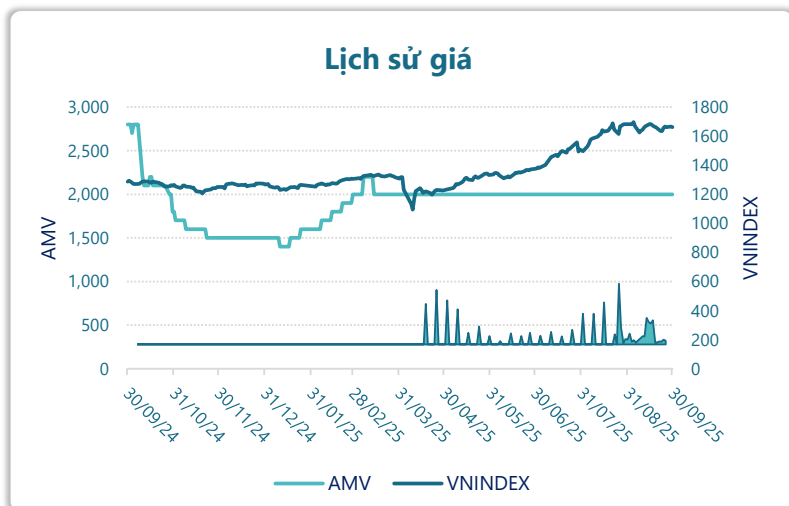


CTCP Sản xuất kinh doanh Dược và Trang thiết bị Y tế Việt Mỹ (HNX: AMV)



Thông tin giao dịch	30/09/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	2,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	2,800
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	1,400
SL cổ phiếu LH	131,105,650
KLGD BQ 20 phiên (CP)	
% sở hữu nước ngoài	0.3%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	262
P/E	15.5
EPS	129

DT thuần
Q3/25

12.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▼25.8| -67.0%

YoY: ▲ 6.99| 122%

LN sau thuế
Q3/25

-10.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 26.7| 71.1%

YoY: ▼56.2| -124%

Tỷ suất lãi EBIT
Q3/25

-49.1%

+/- YoY: ▼ 921%

DT thuần
9T 2025

115

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 27.9| 31.7%

LN sau thuế
9T 2025

-51.9

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 12.3| 19.2%

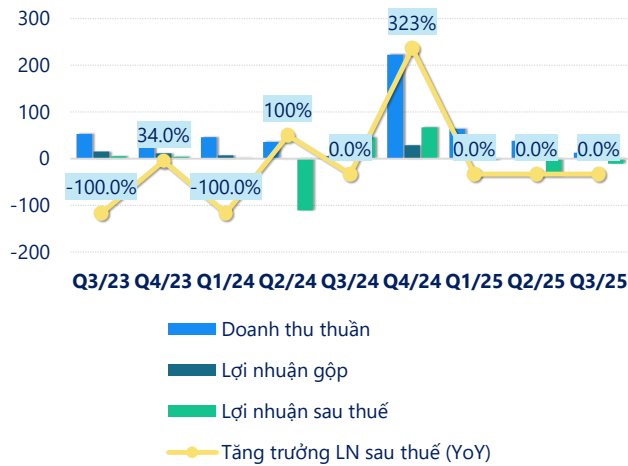
ROE
Q3/25

1.0%

+/- YoY: ▲ 4.6%

tỷ VNĐ

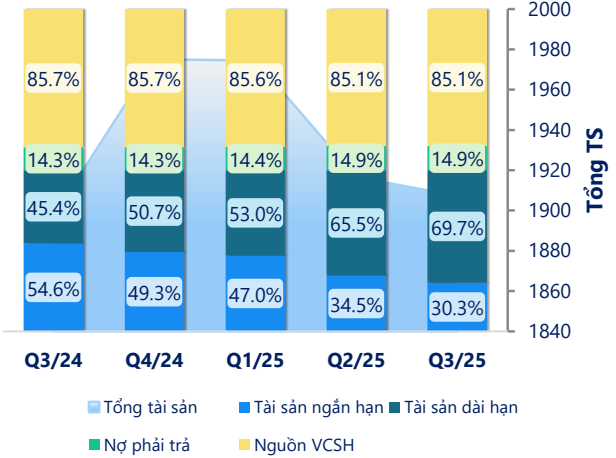
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

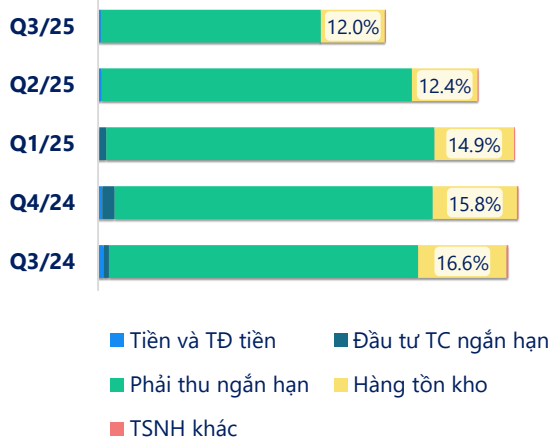
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



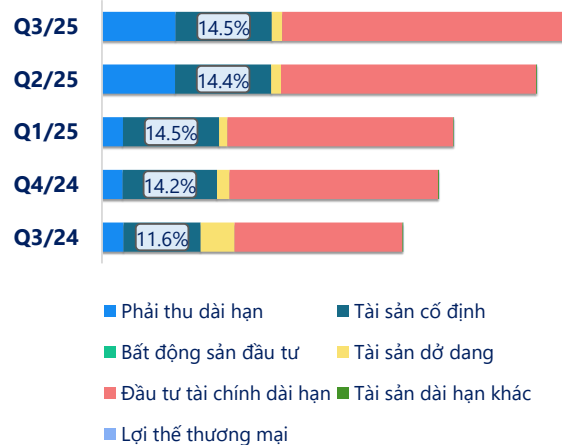
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

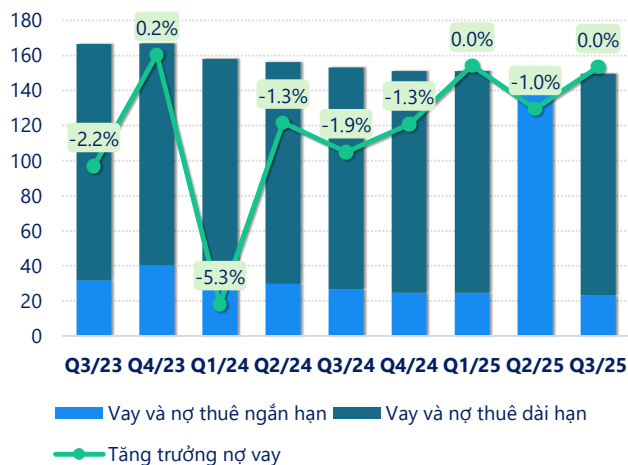
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

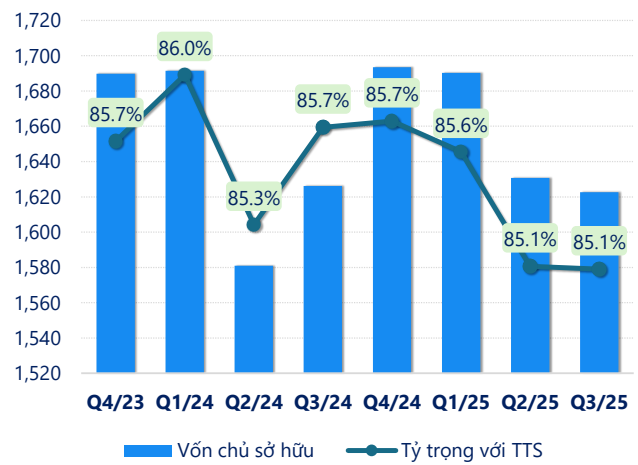
Nợ vay



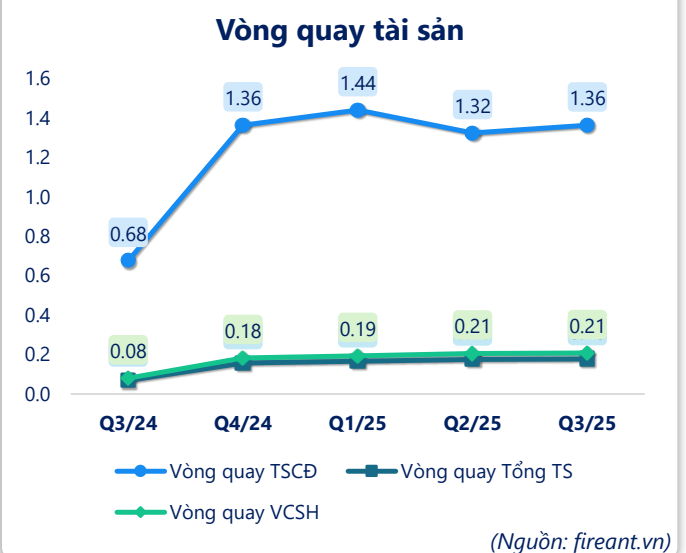
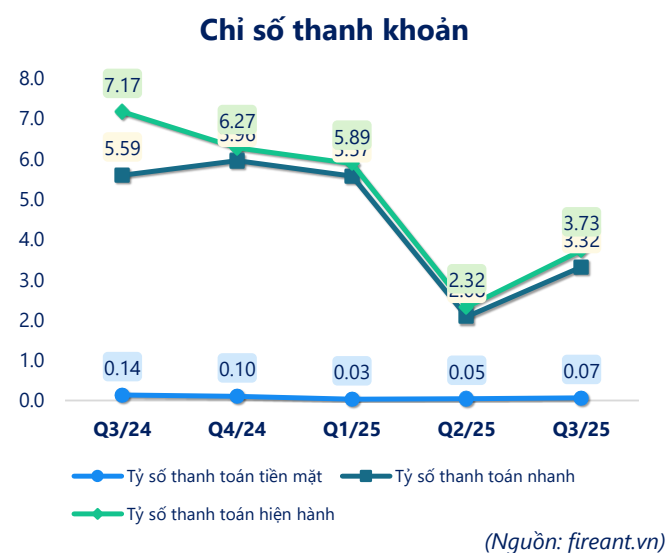
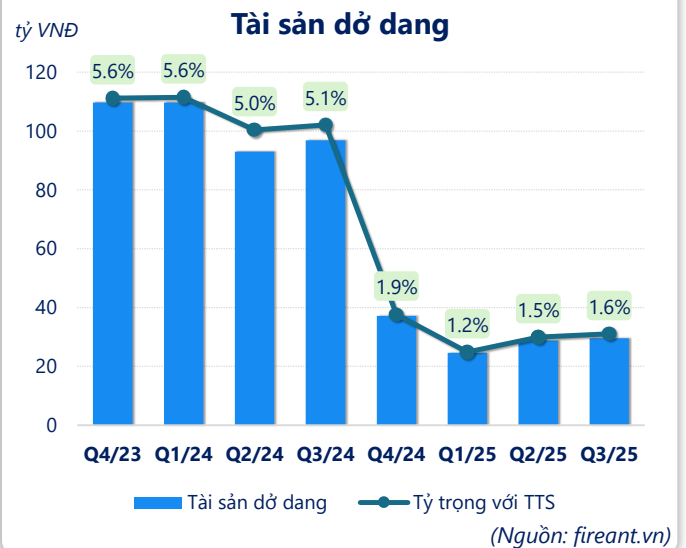
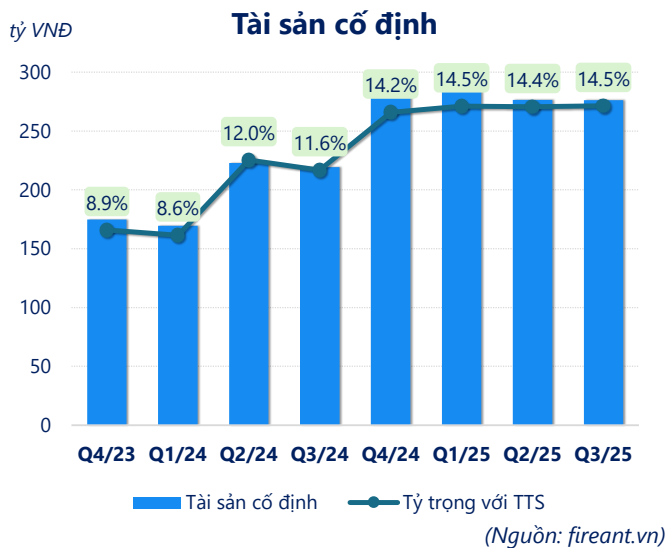
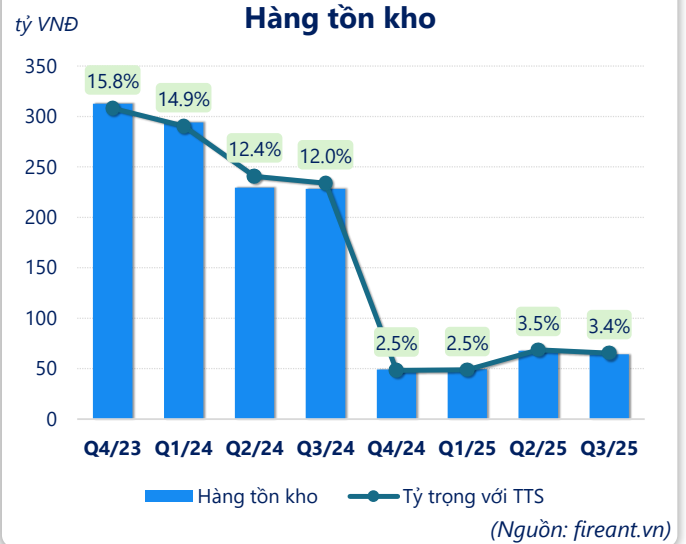
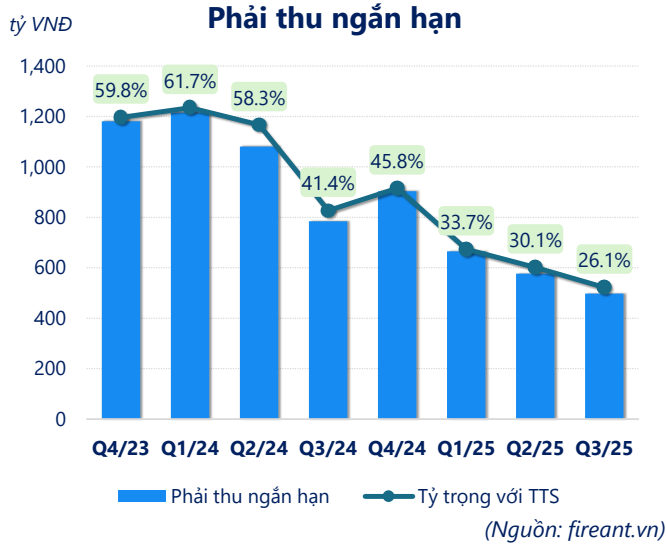
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)



CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	1,897	1,975	1,975	1,917	1,907
Tài sản ngắn hạn	1,036	973	929	662	577
Tiền và tương đương tiền	19.8	16.2	5.05	13.2	10.3
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0.10	0.10	0.10	0.10	0.10
Phải thu ngắn hạn	784	904	666	577	498
Hàng tồn kho	228	49.1	49.5	67.7	64.3
Tài sản ngắn hạn khác	3.87	3.59	208	4.19	4.40
Tài sản dài hạn	861	1,002	1,046	1,254	1,330
Phải thu dài hạn	61.9	61.9	62.8	211	211
Tài sản cố định	219	280	285	277	276
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	96.8	37.2	24.6	28.7	29.6
Đầu tư tài chính dài hạn	480	620	670	735	809
Tài sản dài hạn khác	2.47	2.51	2.32	2.76	4.09
Lợi thế thương mại	0.29	0.28	0.27	0.41	0.11
Nợ phải trả	271	282	284	286	285
Nợ ngắn hạn	145	155	158	286	155
Vay và nợ thuê ngắn hạn	26.6	24.6	24.6	150	23.1
Phải trả người bán ngắn hạn	12.6	15.2	21.1	25.3	20.1
Nợ dài hạn	127	127	127	0.34	130
Vay và nợ thuê dài hạn	127	127	127	0	127
Nguồn vốn chủ sở hữu	1,626	1,693	1,690	1,631	1,623
Vốn chủ sở hữu	1,626	1,693	1,690	1,631	1,623
Vốn điều lệ	1,311	1,311	1,311	1,311	1,311
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)